|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HOÀN KIẾM** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ̀ 2 TOÁN 6**  **Năm học 2021 - 2022** |

**A. Lý thuyết**

**I. Số học**

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.

2. Phân số với tử và mẫu là số nguyên. So sánh các phân số. Hỗn số dương.

3. Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số.

4. Số thập phân.

5. Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia số thập phân.

6. Ước lượng và làm tròn số.

7. Tỉ số và tỉ số phần trăm.

8. Hai bải toán về phân số.

**II. Hình học**

9. Điểm. Đường thẳng.

10. Hai đường thẳng cẳt nhau. Hai đường thẳng song song.

11. Đoạn thẳng.

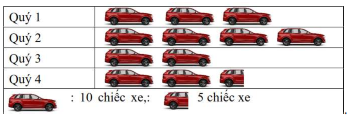
12. Tia.

13. Góc.

**B. Bài tập trắc nghiệm**

**Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu 1, 2, 3.**

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kêt quả như sau:

.

1. Tồng số xe bán được trong bốn quý là:

**Ⓐ** 11 chiếc. **Ⓑ** 110 chiếc. **Ⓒ** 115 chiếc. **Ⓓ** 12 chiếc.

1. Số xe bán được nhiều nhất trong 1 quý là:

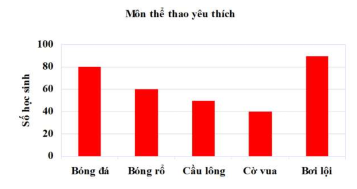
**Ⓐ** 4. **Ⓑ** 40. **Ⓒ** 30. **Ⓓ** 45.

1. Quý 4 bán được nhiều hơn quý 3 bao nhiêu chiếc xe?

**Ⓐ** 0,5. **Ⓑ** 1. **Ⓒ** 5. **Ⓓ** 10

**Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu **

Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.



1. Môn thể thao được yêu thích nhất là:

**Ⓐ** Bóng đá. **Ⓑ** Bóng rổ. **Ⓒ** Cầu lông. **Ⓓ** Bơi lội.

1. Số HS thích bóng đá nhiều hơn số HS thích bóng rổ là:

**Ⓐ** 20. **Ⓑ** 80. **Ⓒ** 60. **Ⓓ** 10.

1. Số học sinh thích môn cầu lông là?

**Ⓐ** 40. **Ⓑ** 50. **Ⓒ** 60. **Ⓓ** 80.

1. Làm tròn số thập phân 81,24035 đến hàng phần trăm ta được cố:

**Ⓐ** 81,24. **Ⓑ** 81,25. **Ⓒ** 81. **Ⓓ** 81,240.

1. Làm tròn số  đến hàng triệu, ta được số:

**Ⓐ** . **Ⓑ** . **Ⓒ** . **Ⓓ** Đáp án khác.

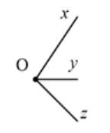
1. Chia đều một sợi dây dài  thành 4 đoạn bằng nhau. Tính độ dài mỗi đoạn dây (làm tròn chữ số hàng thập phân thứ nhất):

**Ⓐ** 3,2. **Ⓑ** 3,3. **Ⓒ** 3,25. **Ⓓ** 3,4.

1. Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia

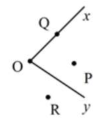
**Ⓐ** chung gốc. **Ⓑ** phân biệt. **Ⓒ** đổi nhau. **Ⓓ** trùng nhau.

1. Trong hình vẽ bên có bao nhiêu góc?



**Ⓐ** góc. **Ⓑ** 3 góc. **Ⓒ** 4 góc. **Ⓓ** 5 góc.

1. Cho hình vẽ. Các điểm nằm bên trong góc  là



**Ⓐ** điểm . **Ⓑ** điểm . **Ⓒ** điểm . **Ⓓ** điểm  và .

1. Khẳng định nào sau đây sai?

**Ⓐ** Góc vuông là góc có số đo bằng .

**Ⓑ** Góc có số đo lớn hơn  và nhỏ hơn  là góc nhọn.

**Ⓒ** Góc có số đo nhỏ hon  là góc tù.

**Ⓓ** Góc có số đo bằng  là góc bẹt.

1. Cho góc  bằng 100 độ. Góc  là góc

**Ⓐ** Góc nhọn. **Ⓑ** Góc vuông. **Ⓒ** Góc tù. **Ⓓ** Góc bẹt.

1. Khẳng định nào sau đây sai?

**Ⓐ** Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông. **Ⓑ** Góc tù lớn hơn góc nhọn.

**Ⓒ** Góc tù nhỏ hơn góc bẹt. **Ⓓ** Góc vuông là góc lớn nhất.

**Bài tập tự luận**

**Dạng 1: Thực hiện phép tính** (Tính họp lý nếu có thể)

a) b)

c) d)

e) . f)   
g) h)

i) k) 3,4. .  
**Dạng 2: Tìm x**

a) b)

c) d)

e) f)

g)

**Dạng 3: Toán đố.**

**Bài 1:** Một lớp có 40 học sinh, số học giỏi chiếm số học cả lớp. Số học sinh khá bằng số học sinh giỏi, còn lại là học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh mồi loại.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh khá và số học sinh trung bình.

**Bài 2:** Vườn nhà bạn An trồng 4 loại cây: chuối, mít, cam, hồng xiêm. Biết rằng số cây chuối chiếm tổng số cây. Số cây mít chiểm tổng số cây. Số cây cam bằng số cây chuổi. Hỏi số cây mít, cam, hồng xiêm trong vườn nhà An là bao nhiêu? (Biết số cây chuối là 12 cây).

**Bài 3:** Lóp 6A chia làm ba tổ trồng được môt số cây. Số cây tổ 1 trồng được bằng số cây cả lớp trồng được. Tổ 2 trồng được số cây cả lớp trồng được. Tổ 3 trồng được 30 cây.

a) Tính số cây mỗi tổ trồng được.

b) Tính ti số phần trăm số cây tổ 1 trồng và số cây tổ 2 trồng được

**Bài 4:** Một trường THPT có 3 khối học . Số học sinh khối 12 bằng tổng số học sinh. Số học sinh khối 11 bằng số học sinh khối 12. Số học sinh khối 10 nhiều hơn số học sinh lớp 11 là 80 học sinh. Tính số học sinh toàn trường và số học sinh mỗi khối.

**Dạng 4: Hình học**

**Bài 1:** Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O trên đường thẳng xy, điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy.

a) Viết tên các tia trùng nhau gốc O.

b) Viết tên các tia đối nhau gốc A.

c) Giả sử AB = 7cm, AO = 3,4cm. Tính OB.

**Bài 2:** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4cm, OB = 8cm.

a) Tính độ dài đoạn AB?

b) So sánh độ dài đoạn OA và OB?

c) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

**Bài 3:** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau: Vẽ tia Ax. Vẽ tiếp tia Ay sao cho góc xAy = 130o.Trên Ax, Ay lần lượt lấy hai điểm B và C. Vẽ đoạn thẳng BC và đo góc ABC.

**Dạng** : **Nâng cao**  
**Bài 1:** Cho . Tính .  
**Bài 2:** Cho . So sánh và .  
**Bài 3:** Chứng minh rằng: .  
**Bài 4:** Không quy đồng hãy tinh tổng sau: .  
**Bài 5**: Cho . Tìm glá trị của đề:

a) A là một phân số.

b) A là một số nguyên.

c) Với giá trị nào của số tự nhiên thì có giá trị nhỏ nhất và giá trị nhỏ nhất đó bằng bao nhiêu?  
**Bài 6:** Tìm các số tự nhiên biết: .

***Chúc các con ôn thi tốt***